TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MINH HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 51/2022/HNGĐ - ST
Ngày: 15/6/2022
V/v ly hôn giữa anh Ch và chị H

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Đinh Đức Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân: ông Đinh Kiên Cường, bà Đinh Thị Của

- Thư ký phiên toà: ông Cao Lương Bằng – Thư ký Tòa án

***- Đại diện VKSND huyện Minh Hóa tham gia phiên tòa*:** bà Đinh Thị Thanh Nga– Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2022, tại phòng xử án, Toà án nhân dân huyện Minh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2022/HNGĐ – TLST ngày 18 tháng 02 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/5/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: anh Nguyễn Hữu Ch; sinh năm 1983

Địa chỉ: thôn C, xã X, huyện M, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

2. Bị đơn: chị Đinh Thị Thu H; sinh năm 1987

Địa chỉ: thôn C, xã X, huyện M, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt lần thứ hai.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình; địa chỉ: tiểu khu 1, thị trấn Quy Đạt, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình

Ông Nguyễn Tất Th – phó giám đốc là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 29/02/2022); có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11/02/2022 và trong bản tự khai cũng như tại quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Hữu Chất trình bày:

- về hôn nhân: anh và chị Đinh Thị Thu H kết hôn năm 2011 tại UBND xã Xuân Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không có ai ép buộc. Thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính tình, không cùng quan điểm sống, hai vợ chồng cũng đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh làm đơn yêu cầu được ly hôn với chị H.

- con chung của vợ chồng: hai vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Đan V, sinh ngày 29/7/2013 hiện tại con đang ở với anh Ch, nguyện vọng của anh Ch là xin được nuôi con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

- tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- nợ chung: hai vợ chồng có vay tại Phòng gia dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình số tiền 50.000.000 đ. Anh Ch sẽ trả toàn bộ số nợ vay này.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trình bày: ngày 22/3/2017, ông Nguyễn Hữu Ch và bà Đinh Thị Thu H có vay vốn chương trình hộ nghèo tại Ngân hàng chính sách xã hội huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình, theo khế ước số 6600000709854364, số tiền vay 50.000.000 đ, lãi suất 6,6%/năm, hạn trả nợ 18/01/2023. Nợ lãi chưa trả đến ngày 04/3/2022 là 275.000 đ, tổng dư nợ là 50.275.000 đ. Trường hợp nếu Tòa án giải quyết ly hôn giao tài sản là nhà ở, đất ở hay tài sản khác của hộ gia đình ông Nguyễn Hữu Ch hoặc bà Đinh Thị Thu H thừa hưởng thì phải giao trách nhiệm trả món nợ vay số tiền 50.275.000 đ và nợ lãi phát sinh cho người đó.

Tại bản tự khai ngày 20/3/2022, cháu Nguyễn Đan V có nguyện vọng được ở với anh Chất.

Tòa án đã tiến hành hòa giải vắng mặt bị đơn, cũng tại phiên hòa giải anh Ch và đại diện cho Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình đã thỏa thuận được, anh Ch sẽ trả toàn bộ số nợ vay số tiền 50.275.000 đ và lãi phát sinh.

Ngày 26/4/2022, Tòa án xác minh việc vắng mặt của chị Đinh Thị Thu H tại Công an xã Xuân Hóa được biết chị H có hộ khẩu thường trú tại thôn Cầu Lợi, xã Xuân Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình, hiện không có mặt tại địa phương.

Tòa án cũng tiến hành xác minh tại nhà của bà Đinh Thị N được biết chị H đã biết Tòa án thụ lý vụ án ly hôn giữa chị H và anh Ch nhưng do đang làm ăn ở xa nên chị H không về giải quyết theo giấy triệu tập của Tòa án được, bà N cũng cam kết là nếu có giấy triệu tập hoặc các giấy tờ khác của Tòa án gửi cho chị H thì bà sẽ liên lạc để thông báo cho chị H biết.

Tòa án cũng đã tiến hành niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập, thông báo mở lại phiên tòa tại UBND xã Xuân Hóa.

Bị đơn chị Đinh Thị Thu H không có ý kiến bằng văn bản theo thông báo thụ lý của Tòa án, cũng không đến Tòa án theo giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm và thông báo mở lại phiên tòa của Tòa án. Tòa án đã tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ theo quy định tại Điều 173 và Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chị H không đến Tòa án để giải quyết vụ án thể hiện thái độ không hợp tác với Tòa án nên căn cứ Bộ luật Tố tụng dân sự giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Ngày 19/5/2022, Toà án nhân dân huyện Minh Hoá đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm ly hôn đối với anh Ch và chị H. Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng chị Hà vẫn vắng mặt nên Toà án đã hoãn phiên toà với lý do vắng mặt bị đơn.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ông Thành trình bày: ông Ch và bà H có vay tại Ngân hàng chính sách xã hội huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình, số tiền vay 50.000.000 đ, lãi suất 6,6%/năm, hạn trả nợ 18/01/2023. Nợ lãi chưa trả đến ngày 15/6/2022 là 92.000đ, tổng dư nợ là 50.092.000 đ.

Tại phiên tòa:

Anh Ch vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với chị H. Về con chung: nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng con là Nguyễn Đan V, không yêu cầu chị H đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung: không có. Nợ chung: xin trả toàn bộ số nợ vay tại Phòng gia dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình số tiền 50.092.000 đ.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- về tố tụng: từ khi thụ lý vụ án đến khi Hội đồng xét xử vào nghị án thì Thẩm phán xác định về thẩm quyền, quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, thời hạn chuẩn bị xét xử đúng quy định của pháp luật và thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát cũng đảm bảo. Tại phiên toà Hội đồng xét xử, thư ký cũng chấp hành đúng theo quy định

của pháp luật. Đối với nguyên đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã chấp hành đúng theo quy định tại các Điều 68, 70, 71, 73 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- về nội dung: về hôn nhân: cho ly hôn giữa anh Nguyễn Hữu Ch và chị Đinh Thị Thu H; về con chung: giao con chung là Nguyễn Đan V cho anh Ch trực tiếp nuôi dưỡng, do anh Ch không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung nên không xét; về tài sản chung: không yêu cầu nên không xem xét; nợ chung: ghi nhận sự thỏa thuận giữa anh Ch và Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình, anh Ch trả toàn bộ số nợ vay tại Ngân hàng chính sách xã hội huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình số tiền 50.092.000 đ; anh Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: anh Ch yêu cầu giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con với chị Hà, tranh chấp trong vụ án là quan hệ pháp luật hôn nhân và gia đình, bị đơn cư trú tại thôn Cầu Lợi, xã Xuân Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa.

Bị đơn được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nguyên đơn đồng ý xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan

Chị Đinh Thị Thu H được Tòa án triệu tập hợp lệ đến để ghi nhận ý kiến, tiến hành thủ tục giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như việc tham gia phiên tòa xét xử giải quyết vụ án với nguyên đơn nhưng vẫn vắng mặt. Vì vậy, chị H đã tự từ bỏ quyền được chứng minh của mình, phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ yêu cầu khởi kiện, lời trình bày cũng như chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để làm cơ sở xem xét giải quyết vụ án.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: anh Ch và chị H kết hôn với nhau vào năm 2011 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không có ai ép buộc và được UBND xã Xuân Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình cấp giấy chứng nhận kết hôn vì vậy đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

[3]. Xét yêu cầu ly hôn của anh Ch: vợ chồng anh Ch và chị H không còn yêu thương, quý trọng, quan tâm, chăm sóc và giúp đỡ lẫn nhau nữa thể hiện qua bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Hai vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do bất đồng trong cuộc sống, hai vợ chồng cũng đã sống ly thân từ năm 2021. Tòa án xét thấy tình trạng hôn nhân của anh Ch và chị H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của anh Ch là có căn cứ phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4]. Về con chung: hai vợ chồng có 01 con chung cháu Nguyễn Đan V, sinh ngày 29/7/2013, Hội đồng xét xử xét thấy: hiện tại con đang ở anh Ch, cháu V cũng có nguyện vọng ở với anh Ch, anh Ch cũng có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng con, xuất phát từ quyền lợi về mọi mặt của con cần giao cháu V cho anh Ch trực tiếp nuôi dưỡng là hợp lý, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Do anh Ch không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của đương sự tạm thời không yêu cầu cấp dưỡng.

[5]. Về tài sản chung: không yêu cầu nên Tòa không xét.

Chị Đinh Thị Thu H vắng mặt không thể hiện ý kiến, yêu cầu của chị về tài sản chung, nợ chung. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giải quyết vấn đề tài sản chung, nợ chung theo chứng cứ và yêu cầu của anh Ch. Trường hợp các đương sự có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung sẽ yêu cầu giải quyết trong một vụ án khác.

[6]. Về quan hệ nợ chung: đối với khoản vay số tiền 50.092.000 đ tại Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình, anh Ch đề nghị được trả toàn bộ số nợ vay, Hội đồng xét xử xét thấy: tại phiên hòa giải anh Ch và ông Th cũng đã thỏa thuận được với nhau là anh Ch sẽ trả toàn bộ nợ vay và lãi phát sinh nên cần ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, anh Ch có trách nhiệm trả cho Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình toàn bộ số nợ vay số tiền 50.092.000 đ và lãi phát sinh.

[7]. Về án phí: theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,

quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh Ch phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; Điều 147, 227, 228, 235, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 và Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: cho anh Nguyễn Hữu Ch ly hôn chị Đinh Thị Thu H.

2. Về quan hệ con chung: giao con chung là cháu Nguyễn Đan V, sinh ngày 29/7/2013 cho anh Nguyễn Hữu Ch trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Ch không yêu cầu chị H đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của đương sự tạm thời không yêu cầu cấp dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom đến cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

Khi cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con thì cha, mẹ trực tiếp nuôi con, cha, mẹ không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Toà án thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về quan hệ tài sản chung: không yêu cầu nên Tòa không xét.

4. Về khoản vay chung: ghi nhận sự thỏa thuận của anh Nguyễn Hữu Ch và ông Nguyễn Tất Th, anh Nguyễn Hữu Ch có trách nhiệm trả 50.092.000 đ (năm mươi triệu không trăm chín mươi hai nghìn đồng) số tiền gốc và lãi phát sinh của khoản nợ vay tại Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Minh Hóa, tinh Quảng Bình.

5. Về án phí: anh Nguyễn Hữu Ch phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: 0000567 ngày 16/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình.

6. Quyền kháng cáo: đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/6/2022). Đương sự vắng mặt tại phiên toà hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

7. Quyền yêu cầu thi hành án dân sự: trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Minh Hóa;
- THADS huyện Minh Hóa;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã Xuân Hóa;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Đinh Đức Cảnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**